

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC VĂN BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC PBGDPL ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VÀ THAM MUU UBND TỈNH, HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL TỈNH BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)

STT	VĂN BẢN	GHI CHÚ
1	Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh An Giang về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024	Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành
2	Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 11/03/2024 của UBND tỉnh về thực hiện quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024	
3	Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 05/06/2024 của UBND tỉnh An Giang về phát động thi đua trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024	
4	Kế hoạch 571/KH-UBND ngày 06/06/2024 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang	
5	Kế hoạch số 598/KH-UBND ngày 17/06/2024 của UBND tỉnh An Giang về phát động thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024	
6	Kế hoạch số 728/KH-UBND ngày 22/07/2024 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” năm 2024	
7	Kế hoạch số 802/KH-UBND ngày 23/08/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang	
8	Kế hoạch số 727/KH-UBND ngày 22/07/2024 của UBND tỉnh An Giang Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030" năm 2024	
9	Kế hoạch số 43/KH-HĐPH ngày 04/03/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động của Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2024	Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành
10	Kế hoạch số 58/KH-HĐPH ngày 21/3/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục tỉnh về kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.	
11	Kế hoạch số 65/KH-HĐPH ngày 21/3/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục tỉnh về công tác hòa giải ở cơ sở tỉnh An Giang năm 2024.	
12	Kế hoạch số 69/KH-HĐPH ngày 29/03/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028” trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024.	

13	Kế hoạch số 70/KH-HĐPH ngày 29/03/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024
14	Kế hoạch số 71/KH-HĐPH ngày 29/03/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân năm 2024
15	Kế hoạch số 72/KH-HĐPH ngày 29/03/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2024
16	Kế hoạch số 73/KH-HĐPH ngày 29/03/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024
17	Kế hoạch số 93/KH-HĐPH ngày 07/05/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh An Giang
18	Kế hoạch số 03/HĐPHBGPBGL ngày 10/10/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Pháp luật nước CHXHCNVN trên địa bàn tỉnh năm 2024

**PHỤ LỤC 2 - SỐ TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT VÀ BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH -
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**
(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)

	Số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (Người)		Số Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (Người)		Số Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (Người)		Kết quả hoạt động PBGDPL									
							PBGDPL trực tiếp		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)		Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)			
	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet	Tổng số kinh phí	Chia ra		
														Kinh phí NSNN		Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	(16)
Tổng số trên địa bàn tỉnh	2.169	1.684	218	197	161	143	6.950	319.593	120	68.988	238.625	40.035	9.418.406.690	6.761.401.950	2.370.308.740	286.696.000
I. Tại cấp tỉnh	0	0	0	0	160	138	1.842	91.043	31	61.078	98.532	40.035	6.367.950.690	4.035.145.950	2.191.208.740	141.596.000
Sở Tư pháp	0	0	0	0	17	17	16	1.745	3	13.635	5.262	5	1.200.000.000	1.200.000.000	0	0
Ban Dân tộc tỉnh	-	-	-	-	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh	-	-	-	-	0	0	10	392	2	62	0	0	0	0	0	0
Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	-	-	-	-	3	3	10	526	1	30	40	40	5.900.000	5.900.000	0	0
Bảo hiểm xã hội tỉnh	-	-	-	-	4	4	12	1.586	4	5.300	11.943	539	726.054.405	726.054.405	0	0
Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	-	-	-	-	9	9	823	28.838	2	2.762	5.350	372	0	0	0	0
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang	-	-	-	-	2	2	16	608	1	84	0	0	0	0	0	0
Cục Hải quan tỉnh	-	-	-	-	6	0	1	32	0	0	0	0	0	0	0	0

Cục Thi hành án dân sự	-	-	-	-	5	5	15	369	0	0	0	0	0	0	0	0
Cục Quản lý thị trường	-	-	-	-	7	1	11	1.075	0	0	1.075	0	0	0	0	0
Cục Thuế tỉnh	-	-	-	-	2	2	19	1.733	0	0	15	10	0	0	0	0
Hội Cựu chiến binh tỉnh	-	-	-	-	1	1	0	0	0	0		0	0	0	0	0
Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	-	-	-	-	2	1	103	3.780	2	5.643	3.513	1	595.660.285	224.855.545	229.208.740	141.596.000
Hội Nông dân tỉnh	-	-	-	-	2	2	6	420	0	0	0	0	40.000.000	40.000.000	0	0
Liên đoàn lao động tỉnh	-	-	-	-	2	2	12	1.472	1	6.500	0	0	150.000.000	0	150.000.000	0
Sở Công Thương	-	-	-	-	1	1	65	4.322	1	3.200			0	0	0	0
Sở Giáo dục và Đào tạo	-	-	-	-	0	0	25	1.106	1	94	7.835	7.835	0	0	0	0
Sở Giao thông vận tải	-	-	-	-	14	14	2	102	0	0	102	102	0	0	0	0
Sở Kế hoạch và Đầu tư	-	-	-	-	2	2	10	750	0	0	750	35	10.000.000	10.000.000	0	0
Sở Khoa học và Công nghệ	-	-	-	-	5	3	4	165	0	0	0	0	6.000.000	6.000.000	0	0
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	-	-	-	-	4	4	216	18.008	7	593	34.022	26.430	1.692.980.000	680.980.000	1.012.000.000	0
Sở Nội vụ	-	-	-	-	7	1	9	770	0	0	802	32	0	0	0	0
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-	-	-	-	16	16	284	9.433	0	0	9.434	0	0	0	0	0
Sở Ngoại vụ	-	-	-	-	3	3	10	160	0	0	25	15	0	0	0	0
Sở Tài chính	-	-	-	-	3	2	7	1.168	0	0	822	54	330.000.000	30.000.000	300.000.000	0
Sở Tài nguyên và Môi trường	-	-	-	-	8	8	7	990	0	0	315	411	590.000.000	590.000.000	0	0
Sở Thông tin và Truyền thông	-	-	-	-	2	2	4	240	0	0	127	120	0	0	0	0
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	-	-	-	12	12	12	1.646	3	76	11.272	16	520.356.000	520.356.000	0	0
Sở Xây dựng	-	-	-	-	1	1	1	96	0	0	3	3	0	0	0	0
Sở Y tế	-	-	-	-	2	2	6	627	0	0	649	0	0	0	0	0
Tỉnh đoàn	-	-	-	-	4	4	7	650	2	23.069	50	15	0	0	0	0
Tòa án nhân dân tỉnh	-	-	-	-	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra tỉnh	-	-	-	-	6	6	2	80	0	0	0	0	1.000.000	1.000.000	0	0
Kho Bạc Nhà nước An Giang	-	-	-	-	0	0	38	1.116	0	0	126	0	0	0	0	0
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	-	-	-	-	1	1	9	1.138	1	30	0	0	0	0	0	0
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	-	-	-	-	2	2	70	5.900	0	0	5.000	4.000	500.000.000	0	500.000.000	0
II. Tại cấp huyện	0	0	218	197	0	0	2.216	119.186	74	7.170	88.226	0	1.201.800.000	1.055.800.000	86.000.000	60.000.000
1. Huyện An Phú	-	-	13	7	-	-	8	760	0	0	670	-	60.000.000	0	0	60.000.000
2. Thành Phố Châu Đốc	-	-	22	22	-	-	539	21.838	2	70	61.342	-	85.000.000	85.000.000	0	0
3. Huyện Châu Phú	-	-	9	9	-	-	653	47.596	63	4.092	8.465	-	54.000.000	54.000.000	0	0

4. Huyện Châu Thành	-	-	29	29	-	-	6	550	1	65	0	-	100.000.000	100.000.000	0	0
5. Huyện Chợ Mới	-	-	19	19	-	-	6	560	1	469	560	-	230.000.000	230.000.000	0	0
6. TP. Long Xuyên	-	-	40	34	-	-	376	12.940	1	65	13.000	-	50.000.000	50.000.000	0	0
7. Huyện Phú Tân	-	-	19	19	-	-	296	7.015	1	324	520	-	63.000.000	63.000.000	0	0
8. Thị xã Tân Châu	-	-	13	13	-	-	20	1.757	0	0	757	-	178.000.000	135.000.000	43.000.000	0
9. Thị xã Tịnh Biên	-	-	14	14	-	-	3	428	1	1.833		-	80.000.000	80.000.000	0	0
10. Huyện Thoại Sơn	-	-	27	27	-	-	17	1.652	4	252	2.412	-	133.400.000	90.400.000	43.000.000	0
11. Huyện Tri Tôn	-	-	13	4	-	-	292	24.090	0	0	500	-	168.400.000	168.400.000	0	0
III. Tại cấp xã	2.169	1.684	0	0	0	0	2.892	109.364	15	740	51.867	0	1.848.656.000	1.670.456.000	93.100.000	85.100.000
1. Huyện An Phú	139	102	-	-	-	-	87	3.125	0	0	992	-	99.300.000	99.300.000	0	0
2. Thành Phố Châu Đốc	105	96	-	-	-	-	79	3.822	0	0	4.266	-	105.000.000	105.000.000	0	0
3. Huyện Châu Phú	145	118	-	-	-	-	268	11.255	0	0	6.249	-	195.000.000	195.000.000	0	0
4. Huyện Châu Thành	303	117	-	-	-	-	61	2.493	0	0	2.432	-	99.040.000	90.040.000	3.500.000	5.500.000
5. Huyện Chợ Mới	214	185	-	-	-	-	251	9.866	0	0	4.351	-	268.500.000	268.500.000	0	0
6. TP. Long Xuyên	326	290	-	-	-	-	989	33.517	0	0	17.679	-	192.576.000	166.576.000	26.000.000	0
7. Huyện Phú Tân	206	158	-	-	-	-	415	14.306	0	0	4.551	-	126.000.000	126.000.000	0	0
8. Thị xã Tân Châu	113	103	-	-	-	-	121	5.371	0	0	5.423	-	210.000.000	210.000.000	0	0
9. Thị xã Tịnh Biên	193	156	-	-	-	-	192	7.134	14	678	2.865	-	71.060.000	71.060.000	0	0
10. Huyện Thoại Sơn	214	183	-	-	-	-	202	8.070	0	0	1.866	-	268.600.000	242.100.000	22.500.000	4.000.000
11. Huyện Tri Tôn	211	176	-	-	-	-	227	10.405	1	62	1.193	-	213.580.000	96.880.000	41.100.000	75.600.000

(*) Do các cơ quan, đơn vị báo cáo chưa đầy đủ, nên số liệu tại cột (5) và cột (6) về báo cáo viên pháp luật tỉnh được lấy từ nguồn tổng hợp của Sở Tư pháp thông qua Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh An Giang, Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh An Giang về miễn nhiệm và công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là 217 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

(**) Số liệu tuyên truyền viên cấp xã tăng là do ở các địa phương được kiện toàn lại trong năm 2024 (địa phương huyện Châu Thành và thị xã Tân Châu tăng lên)

(***) Số liệu cuộc tuyên truyền tăng do các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2024 triển khai tuyên truyền Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản pháp luật mới ban hành; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở lao động thương binh xã hội, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài chính, huyện Tri Tôn, huyện Châu Phú và thành phố Long Xuyên);

(****) Trong năm 2024, Cuộc thi có số người tham dự cao là do triển khai tổ chức trực tuyến.

(*****) Kinh phí trên địa bàn huyện giảm là do kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới không được phân bổ về cấp xã trong năm 2024 (huyện An Phú, Tri Tôn) và địa phương cơ sở tách riêng nguồn kinh phí công tác PBGDPL với nguồn kinh phí tổng của đơn vị (huyện Chợ Mới, thị xã Tân Châu); địa bàn xã Vĩnh Trung, phường Nhà Bàng thị xã Tịnh Biên nhập nhằm số liệu kinh phí chi thường xuyên vào cột kinh phí chương trình, đề án trong 6 tháng đầu năm

Phụ lục 3
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÀY PHÁP LUẬT TẠI CÁC CƠ QUAN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TẦN SUẤT THỰC HIỆN	SỐ CUỘC	SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM DỰ
Tổng số trên địa bàn tỉnh			3.519	116.699
SỞ, BAN, NGÀNH			3.050	111.272
1	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng	01 lần/tháng	168	9.128
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	01 lần/tháng	168	18.410
3	Tỉnh Đoàn An Giang	01 lần/tháng	8	165
4	Sở Công Thương	01 lần /tháng	12	600
5	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	01 lần/tháng	19	1.637
6	Thanh tra tỉnh		2	80
7	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	01 lần/tháng	5	295
8	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh		1	40
9	Sở Giao thông vận tải		1	85
10	Sở Giáo dục và Đào tạo		1	220
11	Sở Thông tin và Truyền thông		4	240
12	Sở Nội vụ	01 lần/tháng	11	860
13	Sở Ngoại vụ	01 lần/tháng	5	80
14	Sở Tư pháp	01 lần/tháng	4	239
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	01 lần/tháng	12	1.812
16	Sở Xây dựng		2	89
17	Sở Y tế		90	7.264
18	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	01 lần/tháng	41	2.684
19	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	01 lần/tháng	11	267
20	Công an tỉnh		1	60
XÃ, THÀNH PHỐ			2.484	67.017
1	Thành phố Long Xuyên	01 lần/tháng	469	5.427
2	Thành phố Châu Đốc	01 lần/tháng	363	9.075
3	Huyện Chợ Mới	01 lần/tháng	190	5.880
4	Thị xã Tịnh Biên	01 lần/tháng	141	7.173
5	Huyện Phú Tân	01 lần/tháng	555	9.075
6	Huyện Châu Phú	01 lần/tháng	198	2.821
7	Huyện Tri Tôn	01 lần/tháng	597	19.578
8	Huyện Châu Thành	01 lần/tháng	104	2.600
9	Huyện Thoại Sơn	01 lần/tháng	27	702
10	Thị xã Tân Châu	01 lần/tháng	204	6.364
11	Huyện An Phú	01 lần/tháng	118	3557

PHỤ LỤC 4
SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

*(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	SỐ THÀNH VIÊN	SỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
Tổng số ở cấp tỉnh		40	
1	Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh An Giang	40	Quyết định số 1637/QĐ- UBND ngày 25/10/2024
Tổng số ở cấp huyện		206	
1	Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Long Xuyên	29	Quyết định 3150/QĐ-UBND ngày 16/04/2024
2	Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Châu Đốc	29	Quyết định số 3604/QĐ-UBND ngày 30/08/2024
3	Hội đồng phối hợp PBGDPL thị xã Tân Châu	43	Quyết định số 14475/QĐ- UBND ngày 15/11/2024
4	Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Châu Thành	30	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 19/4/2024
5	Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Chợ Mới	20	Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 05/3/2024
6	Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Thoại Sơn	27	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12/01/2024
7	Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Phú Tân	28	Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 26/02/2024
8	Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Châu Phú	26	Quyết định số 1608/QĐ- UBND ngày 09/9/2024
9	Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Tri Tôn	29	Quyết định số 4910/QĐ- UBND ngày 01/10/2024
10	Hội đồng phối hợp PBGDPL thị xã Tịnh Biên	29	Quyết định số 11088/QĐ- UBND ngày 11/11/2024
11	Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện An Phú	33	Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 02/5/2024

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ PBGDPL CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ
(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)

STT	TÊN ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN	PHỔ BIẾN		SỐ LƯỢNG TÀI LIỆU CẤP PHÁT
			SỐ CUỘC	SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM DỰ	
Tổng số trên địa bàn tỉnh			2.056	130.894	48.794
SỞ, BAN, NGÀNH			1.234	85.770	40.292
1	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Kế hoạch số 464/KH-SLĐTBXH ngày 27/2/2024 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở LĐTBXH tỉnh An Giang năm 2024; Kế hoạch số 141/KH-SLĐTBXH ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Sở LĐTBXH tỉnh An Giang thực hiện công tác pháp chế năm 2024	216	18.008	34.022
2	Sở Công thương		43	4.120	
3	Sở Nội vụ		57	6.264	6.264
4	Công an tỉnh	Kế hoạch số 35/KH-CAT-PV01	46	17.878	134
5	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh		825	37.800	-
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	- Kế hoạch phối hợp số 23/KHPH-MTTQ-TGĐT-HPN-ĐTN, ngày 7/12/2023 giữa Hội LHPN tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh Đoàn và Trại giam Định Thành tổ chức Chương trình “Xuân yêu thương” năm 2024 chủ đề “Hành trình của niềm tin” cho nữ phạm nhân tại Trại Giam Định Thành - Kế hoạch số 283/KH-BTV, ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh về việc truyền thông nâng cao kiến thức và nhận thức cho hội viên, phụ nữ về phòng, chống mua bán người, HIV/AIDS năm 2024 - Kế hoạch số 288/KH-BTV, ngày 26/02/2024 của ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh về truyền thông vận động hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới năm 2024	47	1.700	-

7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Kế hoạch số 661/KH-SVHTTDL ngày 25/3/2023 về việc tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024 -Kế hoạch số 660/KH-SVHTTDL ngày 24/3/2023 về việc tuyên truyền phòng, chống ma túy, mại dâm năm 2023 -Kế hoạch số 662/KH-SVHTTDL ngày 25/3/2024 về việc tuyên truyền phòng, chống ma túy, mại dâm năm 2024			6 file mp3 tuyên truyền phòng chống ma túy; 6 file mp3 tuyên truyền phòng chống tội phạm; 6 file mp3 và 144 băng ron tuyên truyền tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024...; Thực hiện 24 tiểu phẩm tư pháp phục vụ cho chuyên mục “Pháp luật và Chính sách”
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ			822	45.124	8.502
1	Thành phố Long Xuyên		3	920	0
2	Thành phố Châu Đốc	-Lồng ghép trong Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 25/01/2024 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2024; -Kế hoạch số 1193/KH-BĐH938 ngày 03/4/2024 Triển khai thực hiện Đề án“Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ” năm 2024; - Công văn số 956/VPUBND-VX ngày12/4/2024 về việc triển khai thực hiện Đề án“Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh An Giang	62	4.314	1.000
3	Huyện Chợ Mới		75	11.198	0
4	Thị xã Tịnh Biên		54	1.756	1.059
5	Huyện Châu Phú		398	16.469	-
6	Huyện Phú Tân		40	1.711	1.711
7	Huyện Tri Tôn		102	5.016	1.652
8	Huyện Châu Thành	- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2024. - Kế hoạch số 16/KHPPH-HLG-PTP ngày 28/02/2024 của Hội luật gia, Phòng Tư pháp tuyên truyền tư vấn pháp luật lưu động cơ sở	67	2.582	2.582

9	Huyện Thoại Sơn	- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 27/01/2024 của UBND huyện Thoại Sơn về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024. - Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 Phê duyệt Kế hoạch số 12/KH-PTP ngày 08/4/2024 của Phòng Tư pháp về việc tuyên truyền Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 09 giảm thiểu tình trạng hôn nhân và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Thoại Sơn năm 2024. - Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 27/7/2024 của UBND huyện Phê duyệt kế hoạch số 21/KH-PTP ngày 22/7/2024 công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn huyện Thoại Sơn năm 2024	5	202	202
10	Thị xã Tân Châu		7	660	
11	Huyện An Phú		9	296	296

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ CÔNG TÁC PBGDPL TRONG NHÀ TRƯỜNG
(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)

STT	TÊN ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	VB CHỈ ĐẠO	PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT TRỰC TIẾP		SỐ LƯỢNG TÀI LIỆU CẤP PHÁT
			SỐ CUỘC	SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM DỰ	
Tổng số trên địa bàn tỉnh			1.069	96.700	69.225
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Kế hoạch số 464/KH-SLĐTBXH ngày 27/2/2024 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở LĐTBXH tỉnh An Giang năm 2024; Kế hoạch số 141/KH- SLĐTBXH ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Sở LĐTBXH tỉnh An Giang thực hiện công tác pháp chế năm 2024	36	4.061	2.861
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế; Thực hiện Công văn số 4895/ SGDĐT-CTTT, về việc triển khai thực hiện Công điện số 2074/CĐ-BGDĐT, ngày 08/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo đảm an toàn trường học.	5	995	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch số 421/KH-SGDĐT ngày 16/02/2024 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành giáo dục và đào tạo năm 2024	51	3.557	
4	Tỉnh Đoàn		7	650	
5	Công an tỉnh		33	7.301	5.326
6	Thành phố Long Xuyên		320	40.135	40.200
7	Thành phố Châu Đốc	Lồng ghép trong Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 25/01/2024 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2024	36	2.590	13.000
8	Huyện Chợ Mới		13	6.739	-
9	Thị xã Tịnh Biên		32	1.799	535
10	Huyện Phú Tân		40	1.711	1711
11	Huyện Tri Tôn		20	7.500	-
12	Huyện Châu Phú	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.	252	11.285	
13	Huyện Châu Thành	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2024.	48	2.376	2.376
14	Huyện Thoại Sơn	-	71	2.912	2.982
15	Thị xã Tân Châu	Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Kế hoạch phối hợp số 159/KHPH-PTP-TĐ ngày 08/4/2024 giữa Phòng Tư pháp và Đoàn thanh niên thị xã Tân Châu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 được UBND thị xã phê duyệt Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	1	85	0
16	Huyện An Phú		104	3.004	234

PHỤ LỤC 7 - TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, CÁN BỘ CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TẠI ĐỊA BÀN
(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: Người

	Số tổ hòa giải (Tổ)	Hòa giải viên (Người)						
		Tổng số	Chia theo giới tính		Chia theo trình độ chuyên môn		Trong đó	
			Nam	Nữ	Chuyên môn Luật	Chưa qua đào tạo chuyên môn Luật	Dân tộc thiểu số	Số hòa giải viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng số trên địa bàn tỉnh	879	5.271	3.795	1.476	514	4.757	302	4.856
1. Huyện An Phú	58	387	302	85	37	350	7	264
2. Thành Phố Châu Đốc	52	297	182	115	35	262	5	287
3. Huyện Châu Phú	100	577	415	162	39	538	2	577
4. Huyện Châu Thành	63	394	300	94	68	326	18	388
5. Huyện Chợ Mới	142	792	580	212	30	762	0	711
6. Thành Phố Long Xuyên	96	564	395	169	76	488	1	545
7. Huyện Phú Tân	88	471	319	152	46	425	0	430
8. Thị xã Tân Châu	67	433	316	117	27	406	11	421
11. Thị xã Tịnh Biên	60	380	269	111	70	310	85	331
10. Huyện Thoại Sơn	76	445	335	110	59	386	6	371
11. Huyện Tri Tôn	77	531	382	149	27	504	167	531

**PHỤ LỤC 8 - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ
ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Báo cáo số 493/BC-HĐPH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang)*

Đơn vị tính: vụ việc

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) (Vụ việc)	Kết quả hòa giải (Vụ việc)						Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên (Đồng)		Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
		Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành				Số vụ việc chưa giải quyết xong				
			Tổng số	Chia ra							
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở					
			Tổng số					Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao	Số xã	Số phường, thị trấn
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số trên địa bàn tỉnh	2.026	1.935	90	37	18	35	1	1.521.948.000	493.400.000	110	46
1. Huyện An Phú	202	144	58	21	11	26	0	97.650.000	34.350.000	11	3
2. TP. Châu Đốc	159	158	1	0	0	1	0	92.150.000	39.000.000	2	5
3. Huyện Châu Phú	146	141	5	5	0	0	0	128.950.000	28.950.000	11	2
4. Huyện Châu Thành	179	178	1	0	0	1	0	107.100.000	39.200.000	11	2
5. Huyện Chợ Mới	193	188	5	1	4	0	0	275.398.000	59.000.000	15	3
6. TP. Long Xuyên	184	177	7	3	1	3	0	148.000.000	44.600.000	2	11
7. Huyện Phú Tân	183	180	3	2	0	1	0	161.250.000	57.400.000	16	2
8. Thị xã Tân Châu	163	159	3	0	0	3	1	107.600.000	37.650.000	9	5
9. Thị xã Tịnh Biên	155	155	0	0	0	0	0	108.200.000	41.200.000	7	7
10. Huyện Thoại Sơn	214	213	1	0	1	0	0	133.950.000	43.750.000	14	3
11. Huyện Tri Tôn	248	242	6	5	1	0	0	161.700.000	68.300.000	12	3
